Báo cáo Quỹ Hưu trí tự nguyện

NĂM 2023

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ **SUN LIFE VIỆT NAM**

TP. HCM: Tầng 29, Toà nhà Vietcombank, 5 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Q. 1

Hà Nội: Tầng 22, Toà nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Ngọc Khánh, Ba Đình

Đà Nẵng: Tòa nhà Nexus, 75-77- 79, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q. Hải Châu

1800 1786 **www.sunlife.com.vn** **Dichvu.Khanghang@sunlife.com**

ref: PAR-202403

Sun Life

Mục lục

THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC
Trang 4

NHỮNG THÔNG TIN NỔI BẬT VỀ SUN LIFE VIỆT NAM 2023

SUN LIFE VIỆT NAM TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
LÊN 17.944 TỶ ĐỒNG
Trang 6

GIẢI THƯỞNG
Trang 7

TÌNH HÌNH VĨ MÔ - TÀI CHÍNH 2023
Trang 8

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỔ TÀI SẢN
Trang 16

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ HƯU TRÍ TỰ NGUYỆN

PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ
Trang 18

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN
Trang 19

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ
Trang 21

TRIỂN VỌNG NĂM 2024
Trang 22

Hiện Sun Life Việt Nam đang phục vụ hơn 310 nghìn Khách hàng trên cả nước. Đến 31/12/2023, Sun Life có vốn điều lệ 16.480 tỷ đồng. Đứng thứ 3 trong các công ty bảo hiểm nhân thọ đang hoạt động tại Việt Nam (vốn điều lệ tiếp tục tăng lên 17.944 tỷ đồng vào tháng 2/2024). Sun Life là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có kênh phân phối đa dạng nhất thị trường, bao gồm kênh tư vấn tài chính, Bancassurance, Khách hàng Doanh nghiệp và các đối tác.

THÔNG ĐIỆP TỪ TỔNG GIÁM ĐỐC Sun Life Việt Nam

Kính gửi Quý Khách hàng,

Thay mặt đội ngũ của Sun Life, tôi xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn Quý Doanh nghiệp, Khách đã đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Trong năm 2023, chúng ta đã chứng kiến nhiều thách thức của nền kinh tế nói chung và thị trường bảo hiểm nói riêng, song với sự kiên định, sáng tạo không ngừng nghỉ để mang đến những trải nghiệm tốt nhất cho Khách hàng, Chúng tôi rất tự hào đã tạo dựng một vị thế mới ở thị trường bảo hiểm Việt Nam:

- Thị phần đứng vào top 5 doanh nghiệp có doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới. Hiện Sun Life Việt Nam đang phục vụ hơn 310 nghìn Khách hàng trên cả nước.

- Đến 31/12/2023, Sun Life Việt Nam có vốn điều lệ 16.480 tỷ đồng, đứng thứ 3 trong các công ty bảo hiểm nhân thọ đang hoạt động tại Việt Nam (vốn điều lệ tiếp tục tăng lên 17.944 tỷ đồng vào tháng 2/2024).

- Sun Life là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có kênh phân phối đa dạng nhất thị trường, bao gồm kênh tư vấn tài chính, Bancassurance, Khách hàng Doanh nghiệp và các đối tác.

Với mục đích giúp Khách hàng đạt được an toàn tài chính và cuộc sống khỏe mạnh và tươi sáng hơn, chúng tôi luôn sáng tạo không ngừng nghỉ và thực thi nhiều giải pháp nhằm mang đến những trải nghiệm tốt hơn cho Khách hàng thông qua các giải pháp về sản phẩm, dịch vụ Khách hàng.

Chúng tôi luôn sẵn sàng bên cạnh Khách hàng doanh nghiệp từ giai đoạn tư vấn, thiết kế đến quản lý chương trình bảo hiểm hưu trí theo kế hoạch kinh doanh và chính sách phúc lợi của Quý công ty để mang đến giải pháp phù hợp nhất trong từng giai đoạn. Quỹ hưu trí tự nguyện của Quý khách được tách riêng khỏi quỹ chủ sở hữu và các quỹ chủ hợp đồng khác của Sun Life và được quản lý chuyên nghiệp, hiệu quả. Hợp đồng hưu trí tự nguyện của Quý khách có lãi suất công bố trung bình đạt 5,29% trong năm 2023.

Tính đến 31/12/2023, tổng tài sản đang quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện đạt hơn 3.345 tỷ đồng, Sun Life tiếp tục là công ty dẫn đầu thị trường về bảo hiểm hưu trí tự nguyện tại Việt Nam. Việc dẫn đầu chương trình hưu trí tự nguyện cho thấy các giải pháp sản phẩm, dịch vụ ưu việt của chúng tôi cùng với sự tin tưởng và đồng hành của Quý doanh nghiệp.

Nhân dịp này, tôi xin trân trọng gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý doanh nghiệp, Khách hàng đã ủng hộ và đồng hành cùng Sun Life trong suốt thời gian qua.

Xin kính chúc toàn thể Quý Khách hàng sức khoẻ, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,

Luc Nhon Ly
Tổng giám đốc Sun Life Việt Nam

SUN LIFE VIỆT NAM
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN

17.944 tỷ đồng

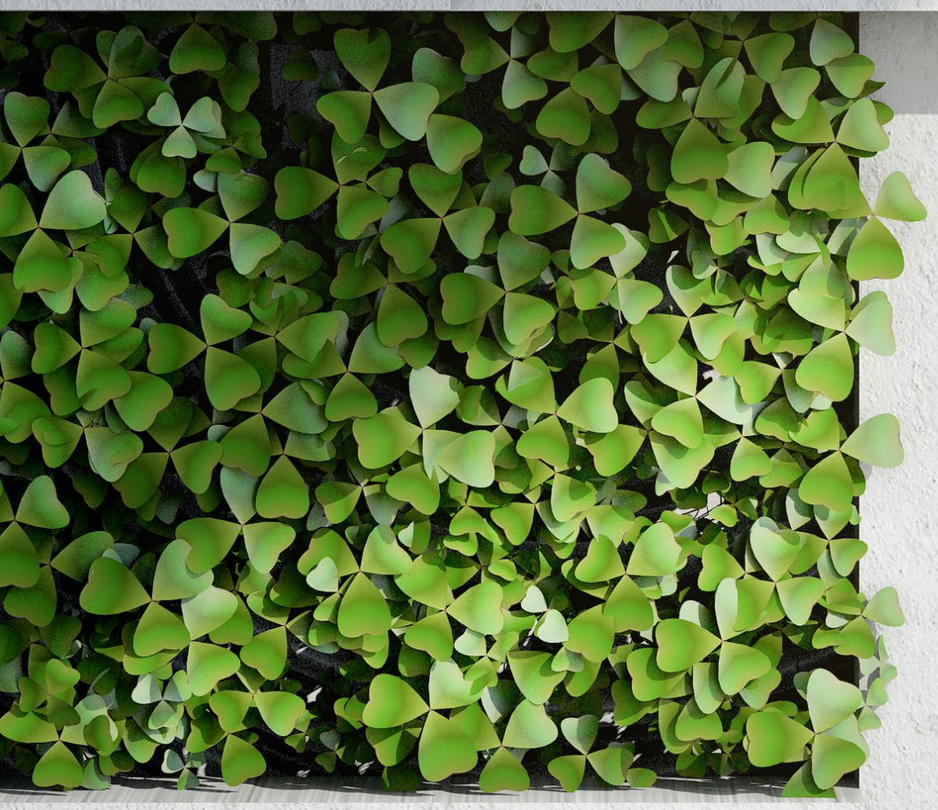

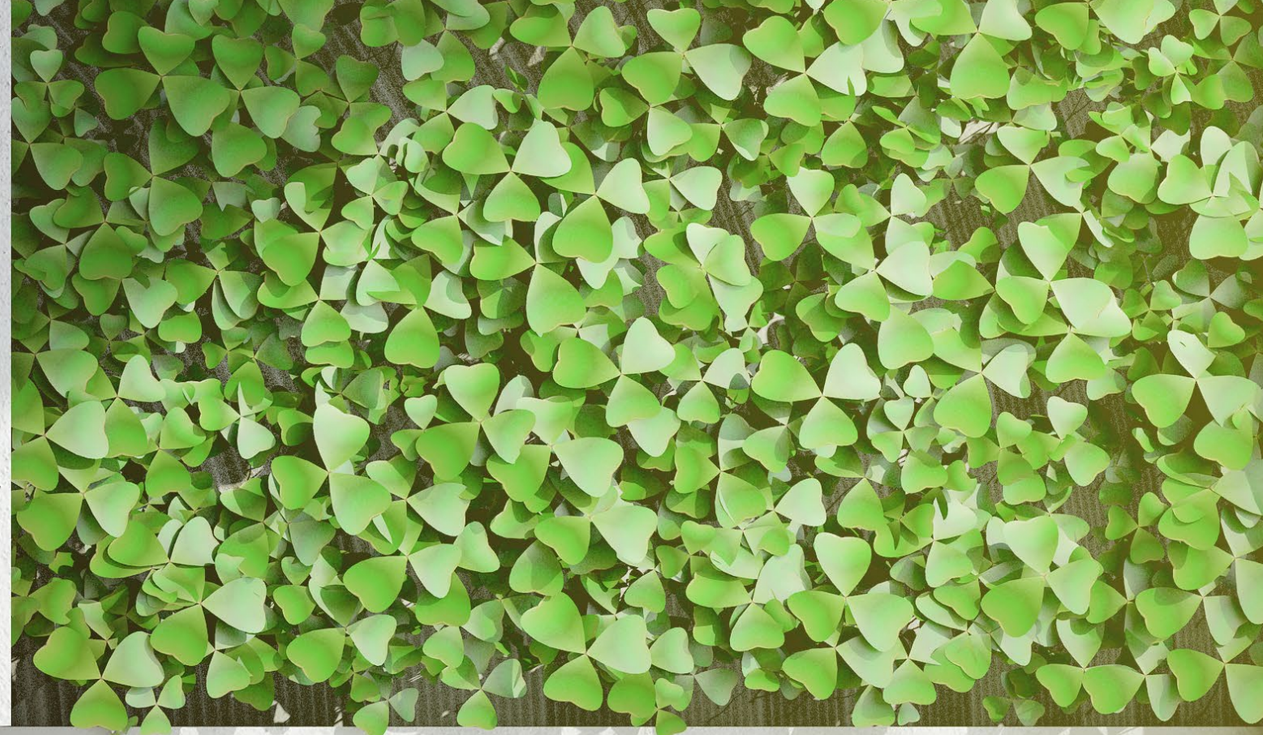

Sun Life Việt Nam

Được vinh danh
giải thưởng
danh giá

Great Place To Work® Certified 2024 VN™

NƠI LÀM VIỆC XUẤT SẮC
NĂM 2022, 2023

Sun Life Việt Nam vinh dự nhận được Chứng nhận "Nơi làm việc xuất sắc" năm 2022 và 2023 do tổ chức công bố Bảng xếp hạng Nơi làm việc Xuất sắc Hàng đầu Great Place to Work® (GPTW) trao tặng.

Tình hình Vĩ mô tài chính

NĂM 2023

KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn neo ở mức cao, nhiều nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt, thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy yếu. Nhiều quốc gia, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ và Châu Âu tăng trưởng chậm lại, trong khi tốc khi độ phục hồi của Trung Quốc không đạt như kỳ vọng đã tác động trực tiếp tới các quốc gia có độ mở kinh tế lớn như Việt Nam.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam năm 2023 tăng 5,05%, thấp hơn so với mục tiêu 6,5% do Quốc Hội phê duyệt. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đã cải thiện dần qua các quý mặc dù vẫn còn tương đối chậm. Tăng trưởng GDP quý 4 đạt 6,72% so với mức tăng trưởng 5,3% trong 9 tháng đầu năm, nhờ các chính sách hỗ trợ tài khóa, cắt giảm lãi suất, giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ổn định cũng với tình hình sản xuất và xuất, nhập khẩu có xu hướng cải thiện vào cuối năm. Chỉ số lạm phát (CPI) bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với năm 2022, đạt mục tiêu kiểm soát dưới 4,5% do Quốc hội đề ra, chủ yếu nhờ bình quân giá xăng dầu trong nước giảm.

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 29% trong tổng mức tăng chung do ảnh hưởng của suy thoái toàn cầu. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất liên tục duy trì dưới mức 50 điểm do các đơn đặt hàng mới giảm – đặc biệt là các đơn đặt hàng xuất khẩu – khiến các công ty phải giảm sản lượng và việc làm. Nhu cầu tiêu dùng của thế giới giảm làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu ở Việt Nam, ghi nhận lần lượt mức giảm 4,4% và 8,9%. Tuy nhiên Việt Nam vẫn ghi nhận suất siêu kỷ lục 28 tỷ USD chủ yếu do kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh hơn trong bối cảnh mặt bằng giá năng lượng và hàng hóa thế giới giảm.

Trong khi đó, khu vực dịch vụ tiếp tục đóng vai trò động lực tăng trưởng chính với mức tăng 6,82%, đóng góp 62% trong tổng mức tăng chung của toàn nền kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp trung bình trong độ tuổi lao động giảm nhẹ xuống còn 2,28% so với mức trung bình 2,34% của 2022 trong khi thu nhập bình quân tháng của người lao động tăng 6,9% so với cùng kỳ. Đáng chú ý, nhóm ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 12,2% nhờ các địa phương đẩy mạnh các giải pháp kích cầu du lịch. Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2023 đạt 12,6 triệu lượt người, gấp 3,4 lần năm 2022, nhưng chỉ mới đạt 70% so với mức trước dịch (năm 2019).

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký và giải ngân đạt lần lượt 36,6 tỷ USD (tăng 32,1% so với cũng kỳ) và 23,18 tỷ USD (tăng 3,5% với cũng kỳ). Giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2023 đạt 638.315,9 tỷ đồng, bằng 96,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Từ cuối năm 2022, Chính phủ đã ban hành hàng loạt giải pháp kích thích tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu suy giảm, mặt bằng lãi suất tăng cao gây tác động tiêu cực đến doanh nghiệp sản xuất và kiềm hãm hồi phục kinh tế. Theo đó, để kích cầu nhu cầu tín dụng trong nước và hỗ trợ nền kinh tế theo chỉ thị của Chính Phủ, NHNN đã áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng qua việc cắt giảm liên tục nhiều lãi suất chính sách khác nhau trong nửa đầu năm 2023, với tổng 4 lần cắt giảm từ 0,5% đến 2% trong bối cảnh áp lực lạm phát giảm bớt, tỷ giá ổn định, dòng vốn nước ngoài chảy vào nhiều hơn so với cùng kỳ. Kết quả, các ngân hàng thương mại đã hạ lãi suất huy động và cho vay đáng kể xuống mức thấp nhất trong 20 năm, trung bình từ 2,5% đến 3%. Lãi suất cho vay cũng giảm nhưng tốc độ giảm vẫn bị chậm lại đáng kể so với lãi suất huy động. Mặt bằng lãi suất bình quân liên ngân hàng năm 2023 giảm đáng kể so với mặt bằng năm 2022 thể hiện trạng thái thanh khoản dồi dào, thị trường ngoại hối vận hành ổn định, không thiếu nguồn cung. Tuy nhiên, FED và nhiều ngân hàng trung ương lớn vẫn duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ, giữ lãi suất ở mức cao để đối phó với lạm phát, dẫn đến áp lực lên tỷ giá. Đến cuối năm 2023, VNĐ mất giá khoảng 3% so với USD.

Những diễn biến chính sách tài chính và tiền tệ này đã giúp bù đắp tác động tiêu cực của nhu cầu toàn cầu yếu đối với nền kinh tế vào năm 2023 và dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hơn nữa vào năm 2024.

Tăng trưởng tín dụng năm 2023 khoảng 13,5%, cao hơn năm 2022 và gần đạt mục tiêu 14-15% của NHNN. Theo NHNN, con số này rất ấn tượng khi tăng trưởng tín dụng trong 10T2023 chỉ ở mức 7%. Việc hạ lãi suất cho vay và đơn giản hóa thủ tục, hồ sơ vay đã thúc đẩy tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ trong 2 tháng cuối năm 2023. Tăng trưởng huy động vốn ghi nhận ở mức 14,2% phù hợp với tăng trưởng tín dụng, cho thấy hoạt động cho vay chậm lại ở các ngân hàng do tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực từ ngành bất động sản và phản ánh thanh khoản dồi dào trong hệ thống.

Tăng trưởng tín dụng năm 2023

13,5%

cao hơn năm 2022 và gần đạt mục tiêu 14-15% của NHNN.

Tổng giá trị phát hành TPDN trong năm 2023 được ghi nhận là

312.000 tỷ đồng

tăng 27,6% so với năm 2022.

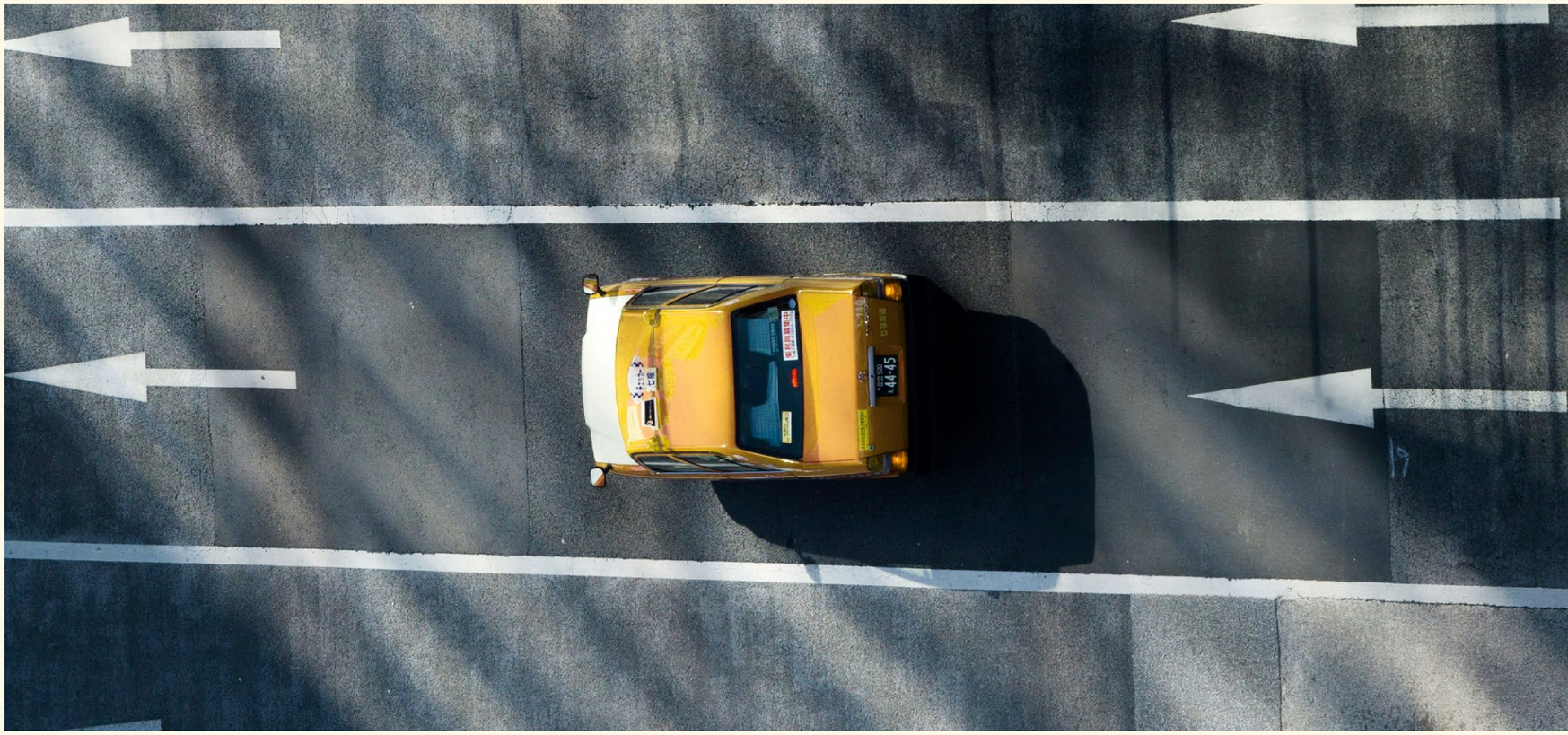

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:

Khối lượng huy động trái phiếu trong năm 2023 đạt 298.476 tỷ đồng trên thị trường sơ cấp. Kho bạc Nhà nước huy động 214.722 tỷ đồng. Tỷ lệ trúng thầu giảm mạnh hầu hết thời gian trong năm với mức giảm khoảng 1,7 - 2,3%. Đặc biệt, tỷ lệ trúng thầu giảm nhanh trong quý 2 và 2 tháng cuối năm. Kho bạc Nhà nước đã chủ động điều chỉnh kế hoạch huy động: tăng cường huy động kỳ hạn 5 năm trong Quý 3 để đảm bảo chỉ tiêu huy động. Đến cuối năm 2023, Kho bạc Nhà nước sẽ hoàn thành 98% kế hoạch huy động điều chỉnh (305.000 tỷ đồng).

Trên thị trường thứ cấp, 1.621.190 tỷ đồng (-15% YoY) được giao dịch trong năm 2023. Khối lượng giao dịch outright và repo lần lượt đạt 1.182.930 tỷ đồng (+8% YoY) và 438.260 tỷ đồng (-47% YoY). Thanh khoản tăng nhẹ so với Q4.2022 và chỉ bùng nổ vào tháng cuối năm khi lợi suất tiến gần mức thấp kỷ lục.

Xu hướng giảm chiếm ưu thế đối với lợi suất trái phiếu, giảm 2,5% trong cả năm 2023 ở tất cả các kỳ hạn. Lợi suất trái phiếu trên thị trường thứ cấp tiếp tục giảm. Vào cuối tháng 12, lợi suất 1 năm, 10 năm và 15 năm trên thị trường thứ cấp ở mức 1,55%, 2,24% và 2,44%.

TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP:

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng GDP 5,05%, là mức thấp nhất trong vòng 10 năm không kể giai đoạn Covid năm 2020 – 2021. Nguyên nhân là sự suy giảm nhu cầu chi tiêu ở các thị trường nước ngoài làm ảnh hưởng đến cơ hội xuất khẩu của nhiều doanh nghiệp trong nước và chính sách tiền tệ thắt chặt trong nửa đầu năm làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp bị siết chặt từ cuối năm 2022 đã khiến cho các doanh nghiệp bất động sản không thể cân đối dòng tiền kinh doanh và mất khả năng thanh toán các khoản trái phiếu đến hạn trong nửa đầu năm 2023. Thị trường TPDN dần có dấu hiệu phục hồi từ quý II/2023 nhờ: (1) Nghị định 08/2023/NĐ-CP được ban hành, tạo hành lang pháp lý cho việc giãn, hoãn thanh toán nợ gốc, lãi trái phiếu, (2) Nhu cầu đầu tư vào trái phiếu dần hồi phục, (3) Thị trường trái phiếu thứ cấp chính thức đi vào hoạt động, tạo thêm kênh giao dịch cho nhà đầu tư để có thể mua bán trái phiếu phát hành riêng lẻ.

Theo Hiệp hội Thị trường trái phiếu Việt Nam (VBMA), tổng giá trị phát hành TPDN trong năm 2023 được ghi nhận là 312.000 tỷ đồng, tăng 27,6% so với năm 2022. Trong đó, ngân hàng là nhóm ngành phát hành cao nhất với hơn 176.000 tỷ đồng (chiếm 56,5% tổng giá trị phát hành), tiếp đến là nhóm bất động sản khoảng 73.200 tỷ đồng (chiếm 23,5%).

Các doanh nghiệp cũng đã tăng cường mua lại TPDN trước hạn. Tổng giá trị TPDN được các doanh nghiệp mua lại trước hạn trong năm 2023 đạt 248.564 tỷ đồng, tăng 8,1% so với năm 2022. Giá trị TPDN được mua lại bằng hơn 76% giá trị phát hành. Ngân hàng là nhóm ngành mua lại TPDN cao nhất với gần 129.000 tỷ đồng (chiếm 51,6% tổng giá trị mua lại trước hạn). Đáng chú ý, thống kê từ Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cho thấy trong năm 2023, có 35 công ty bất động sản đã xóa sạch nợ TPDN, chủ yếu mua lại trước hạn với tổng số tiền thanh toán cho các trái chủ hơn 20.000 tỷ đồng.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Trong năm 2023, VN-Index ghi nhận xu hướng phục hồi với sự gia tăng trở lại về mặt thanh khoản sau đợt bán tháo mạnh vào cuối năm 2022. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đã góp phần cải thiện tâm lý của các nhà đầu tư trong bối cảnh vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức. Mặc dù tốc độ tăng trưởng kinh tế chậm lại, thu nhập của các công ty niêm yết sụt giảm và động thái bán ròng liên tục của các nhà đầu tư nước ngoài, VN-Index đã tăng trưởng 12% so với cùng kỳ năm ngoái.

Diễn biến tích cực diễn ra trên diện rộng, với hầu hết các cổ phiếu đều phục hồi. Công nghệ thông tin (+43%), vật liệu (+42%) và công nghiệp (+24%) là những ngành mức độ tăng giá cao nhất. Mặt khác, các cổ phiếu Bất động sản nhìn chung ghi nhận mức giảm 7% so với cùng kỳ do thị trường bất động sản trầm lắng, mất cân bằng cung cầu và sự sụt giảm đáng kể của các cổ phiếu lớn như VIC, VRE, VHM.

Khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày trên 3 sàn giao dịch vào năm 2023 là 740 triệu USD. Mặc dù con số này thấp hơn mức trung bình năm 2022 nhưng vẫn cải thiện 13,0% so với khối lượng giao dịch trung bình trong nửa cuối năm 2022, giai đoạn được đánh dấu bằng hoạt động bán tháo hoảng loạn trên thị trường. Các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng vào năm 2023 với số tiền 943 triệu USD, tuy nhiên dòng vốn nước ngoài chảy ra xảy ra trên tất cả các thị trường Đông Nam Á do đồng USD mạnh hơn.

VN-Index năm 2023 đã tăng trưởng

12%

so với cùng kỳ năm 2022.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ
& KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm 2023

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỔ TÀI SẢN

Chiến lược của Công ty là đầu tư vào một danh mục đa dạng những tài sản mang lại nguồn thu nhập ổn định, có mức an toàn cao như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính cho thu nhập cố định khác được phát hành bởi các tổ chức tài chính cũng như các tổ chức kinh tế hoạt động tại Việt Nam, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

Phân bổ tài sản quỹ năm 2022

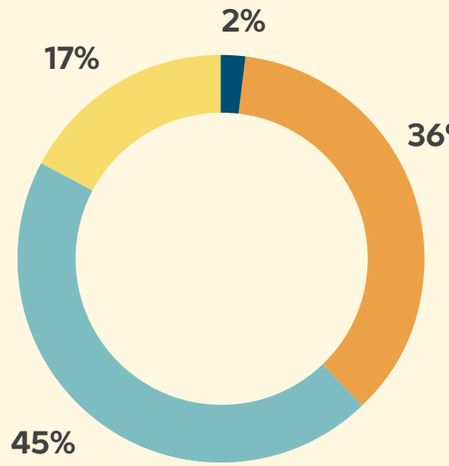

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ HƯU TRÍ TỰ NGUYỆN

Trong năm 2023, Sun Life Việt Nam đã duy trì phân bổ tỷ lệ tiền gửi dài hạn, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chính phủ ở mức hợp lý tương tự như năm 2022. Tỷ lệ chi trả của quỹ trong năm 2023 là 5,29%, so với 4,43% năm 2022.

Phân bổ tài sản quỹ năm 2023

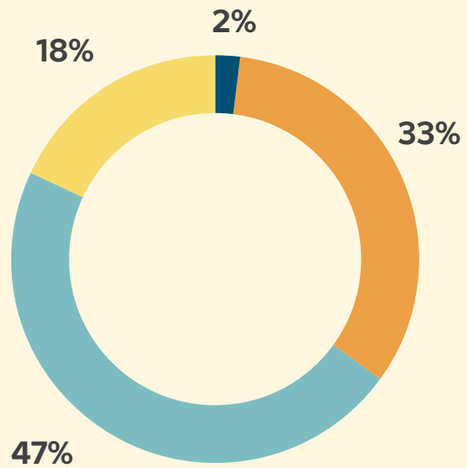

- Tiền và tiền gửi ngắn hạn
- Tiền gửi dài hạn
- Trái phiếu chính phủ
- Trái phiếu doanh nghiệp

Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ hưu trí tự nguyện

Phí bảo hiểm và giá trị Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm 2023

(Đơn vị tính: triệu đồng)

A. Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm:	**304.413**
Hợp đồng bảo hiểm cá nhân	304.413
Phần đóng góp của người sử dụng lao động	249.020
Phần đóng góp của người lao động	55.393
B. Các khoản chi phí liên quan	**19.151**
· Phí ban đầu	(4.749)
· Phí bảo hiểm rủi ro	(4.442)
· Phí quản lý hợp đồng bảo hiểm	(9.960)
C. Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào quỹ hưu trí tự nguyện	**285.262**

Báo cáo tình hình tài sản của Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm 2023

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023
Tiền tại quỹ	-	-
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng[(i)]	1.043.894	1.062.927
Trái phiếu Chính phủ[(ii)]	1.311.605	1.555.257
Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh[(iii)]	262.886	242.720
Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh[(iii)]	245.004	345.002
Phải thu lãi đầu tư	53.308	69.520
Phải thu từ đầu tư chứng khoán, trái phiếu	56.900	70.023
Phải thu khác	-	-
Tài sản khác	-	-
Tổng tài sản	**2.973.597**	**3.345.450**

(i) Số dư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn từ 2 tháng đến 60 tháng và lãi suất từ 3,8%/năm đến 11,0%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: thời gian đáo hạn từ 7 tháng đến 60 tháng và lãi suất từ 4,6%/năm đến 9,5%/năm).

(ii) Thể hiện các khoản đầu tư vào trái phiếu Chính phủ với thời gian là 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm; lãi suất từ 2,9%/năm đến 8,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: các khoản đầu tư vào trái phiếu Chính phủ với thời gian là 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm; lãi suất từ 2,9%/năm đến 8,8%/năm). Công ty có kế hoạch nắm giữ những trái phiếu này cho đến ngày đáo hạn.

(iii) Thể hiện các khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp với thời gian là 2 năm, 3 năm, 5 năm, 7 năm, 10 năm và 20 năm; lãi suất từ 6,2%/năm đến 13,78%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: trái phiếu doanh nghiệp với thời hạn là 2 năm, 3 năm, 5 năm và 10 năm; lãi suất từ 6,575%/năm đến 13%/năm). Công ty có kế hoạch nắm giữ những trái phiếu này cho đến ngày đáo hạn.

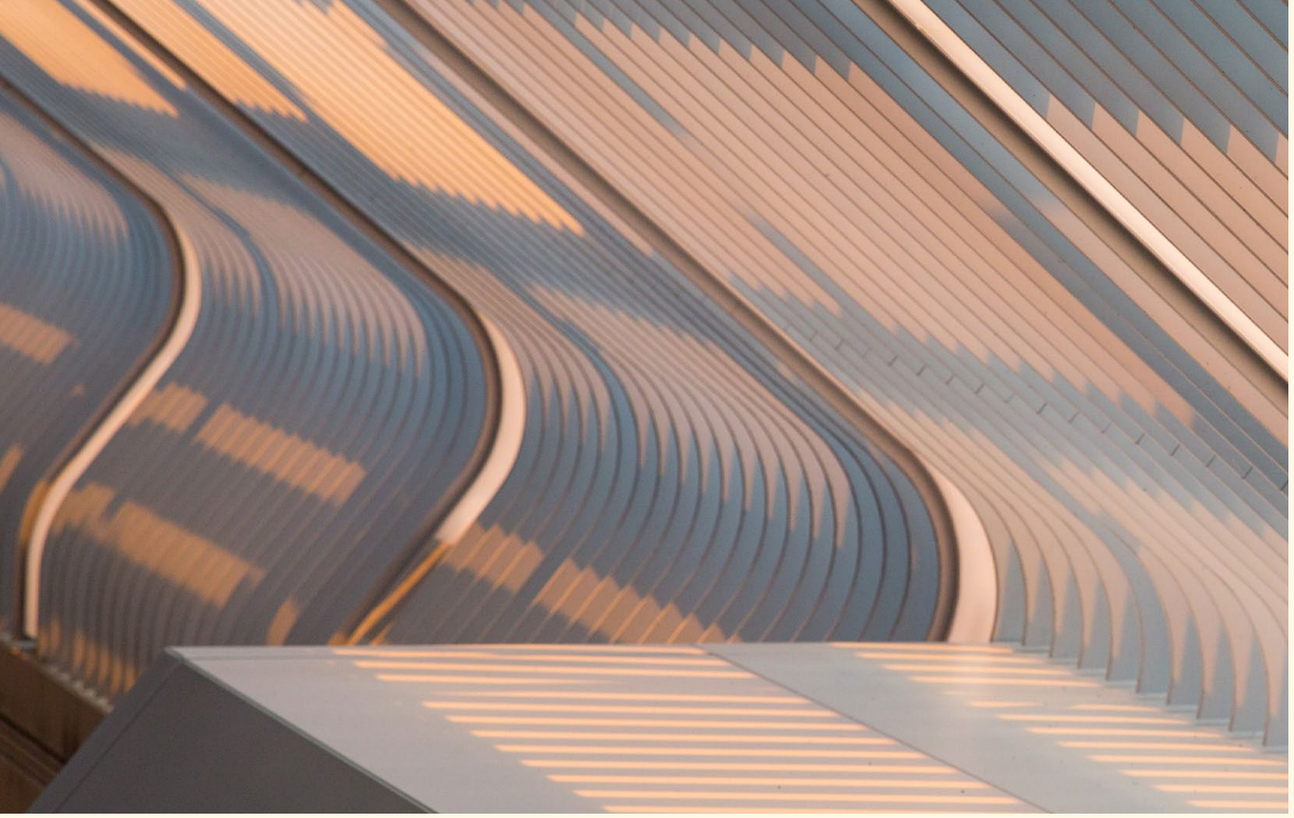

(Đơn vị tính: triệu đồng)

NỢ PHẢI TRẢ VÀ TÀI SẢN THUẦN	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 31/12/2023
Dự phòng nghiệp vụ	2.776.636	3.169.476
Phải trả quyền lợi hưu trí	-	-
Phải trả các khoản phí quản lý hợp đồng	-	-
Phải trả các khoản phí quản lý quỹ	-	-
Phải trả các khoản phí chuyển giao tài khoản bảo hiểm hưu trí	-	-
Phải trả Nhà nước	-	-
Phải trả lãi	-	-
Phải trả hoa hồng	-	-
Phải trả khác	196.961	175.974
Tổng nợ phải trả	**2.973.597**	**3.345.450**
Tài sản thuần	**-**	**-**

Giá trị quỹ hưu trí tự nguyện đầu năm	**2.973.597**
Giá trị quỹ hưu trí tự nguyện cuối năm	**3.345.450**
Tỷ suất đầu tư của quỹ hưu trí tự nguyện	**7,18%**

Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm 2023

(Đơn vị tính: triệu đồng)

NỘI DUNG	2022	2023	
Thu nhập:			
• Từ nguồn phí bảo hiểm	350.728	304.413	
• Từ lãi đầu tư	149.786	209.405	
• Thu nhập khác	7.941	11.034	
Tổng thu nhập	**508.455**	**524.852**	
Chi phí			
Phí ban đầu	(4.626)	(4.749)	
• Phí bảo hiểm rủi ro	(4.559)	(4.441)	
• Phí quản lý hợp đồng bảo hiểm	(9.860)	(9.960)	
• Phí quản lý quỹ	(40.960)	(57.596)	
• Chi phí trích lập dự phòng nghiệp vụ	(402.483)	(392.840)	
• Chi khác	(45.967)	(55.266)	
Tổng chi phí	**(508.455)**	**(524.852)**	
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	**-**	**-**	
Thu nhập đầu tư trả cho bên mua bảo hiểm	**108.826**	**151.808**	
Tỷ suất đầu tư thực tế	**6,03%**	**7,18%**	
Tỷ suất đầu tư thanh toán cho bên mua bảo hiểm	**4,43%**	**5,29%**	(*)

(*) Tỷ suất đầu tư thanh toán cho bên mua bảo hiểm là tỷ suất thanh toán trung bình tính trên toàn bộ tài sản của quỹ. Đối với mỗi hợp đồng bảo hiểm của từng chủ hợp đồng, nếu mức lãi suất đảm bảo quy định tại quy tắc và điều khoản sản phẩm cao hơn tỷ suất thanh toán này, mức lãi suất đảm bảo sẽ được áp dụng.

Triển vọng năm 2024

Kinh tế Việt Nam
được dự báo tăng trưởng ở mức

6,0% - 6,5%

nhờ sản xuất và thương mại cải thiện.

1 Triển vọng thị trường

KINH TẾ VĨ MÔ

Triển vọng kinh tế thế giới năm 2024 vẫn còn đối mặt với một số khó khăn, thách thức do tác động trễ của chính sách thắt chặt tiền tệ vào trong năm 2022-2023 và các xung đột chính trị kéo dài đều có thế ảnh hưởng đến đà hồi phục Việt Nam trong năm 2024. Dù vậy, kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng ở mức 6,0% - 6,5% nhờ sản xuất và thương mại cải thiện trên mức nền thấp của năm 2023 và Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh các chính sách tài khoá và tiền tệ để hỗ trợ nền kinh tế. Ngoài ra, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) được kỳ vọng sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất trong năm 2024, qua đó giảm bớt áp lực tỷ giá tại Việt Nam. Rủi ro tỷ giá và lạm phát được kiểm soát có thể hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước linh hoạt hơn trong việc điều tiết bằng bằng lãi suất. Bên cạnh đó, ngành bất động sản và hoạt động xây dựng sẽ dần phục hồi nhờ lãi suất cho vay mua nhà giảm và các cải cách pháp lý hiện tại nhằm tháo gỡ các trở ngại về mặt pháp lý cho các chủ đầu tư.

Những lợi thế cơ bản của Việt Nam — như vị trí địa lý, dân số trẻ/lớn, chi phí lao động cạnh tranh và danh sách dài các hiệp định thương mại tự do (FTA) — có thể tiếp tục thu hút dòng vốn FDI trong trung và dài hạn.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Mức lãi suất trung bình đã giảm xuống mức thấp hơn so với thời kỳ Covid-19, khiến việc cắt giảm thêm trở thành thách thức. Với kịch bản lạm phát được kiểm soát ở mức 4% - 4,5%, áp lực tỷ giá bớt càng thẳng và dòng USD vào VN mạnh, duy trì lãi suất ở mức thấp trong thời gian vừa đủ tiếp tục là mục tiêu ưu tiên hỗ trợ nền kinh tế của NHNN trong năm 2024, có thể kéo dài đến cuối quý 3 2024, trước khi tăng nhẹ - 0,5% trong quý 4 2024.

Lãi suất huy động được kỳ vọng ở mức 5% - 6% nhờ thanh khoản hệ thống vẫn ở mức thặng dư trong 6 tháng đầu năm, và tăng nhẹ từ 0,5% - 1% ở những tháng cuối năm. Lãi suất cho vay cũng được kỳ vọng giảm tiếp tục. Về mục tiêu đến năm 2024, NHNN dự kiến tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 15%, gửi đi thông điệp bơm thanh khoản vào nền kinh tế cần mạnh mẽ hơn.

Thanh khoản liên ngân hàng sẽ ở mức thấp trong 6 tháng đầu năm. Lãi suất liên ngân hàng có thể tăng đột biến, có thể vào dịp Tết Nguyên Đán, sau đó sẽ nhanh chóng quay trở lại mức thấp. Nửa cuối năm, thanh khoản thị trường có thể giảm dư thừa, đẩy lãi suất liên ngân hàng lên cao.

Tỷ giá USD/VNĐ được kỳ vọng duy trì ổn định trong năm 2024. Việc cắt giảm lãi suất của FED có thể giúp thu hẹp chênh lệch âm giữa lãi suất ngắn hạn VNĐ và USD, đồng thời giảm bớt áp lực lên tỷ giá trong nửa cuối năm 2024. Hơn nữa, sự ổn định còn được hỗ trợ từ dòng vốn nước ngoài từ kiều hối và dòng vốn FDI, thặng dư thương mại nhờ hoạt động xuất khẩu có dấu hiệu phục hồi.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Khối lượng trái phiếu Chính phủ đáo hạn vào năm 2024 là không đáng kể. Tuy nhiên, tổng nhu cầu vay vốn ngân sách nhà nước dự kiến sẽ tăng 7% - 8% so với cùng kỳ. Ngoài ra, Kho bạc Nhà nước còn phải đối mặt với áp lực phát hành lớn hơn do nguồn vốn phân bổ cho đầu tư phát triển tăng lên, với tốc độ giải ngân đầu tư công được kỳ vọng tăng mạnh thể hiện ở quyết tâm của chính phủ trong việc thực hiện một số dự án hạ tầng trọng điểm quốc gia, có tính liên kết vùng và hạ tầng đô thị lớn. Vào năm 2024, các khoản vay ngắn hạn có thể được huy động tích cực hơn nếu việc huy động các khoản vay dài hạn trở nên khó khăn. Lợi suất trái phiếu chính phủ được dự đoán sẽ đi ngang trong sáu tháng đầu năm. Tuy nhiên, trong nửa cuối năm khả năng cao lợi suất trái phiếu sẽ tăng.

Đối với trái phiếu doanh nghiệp, năm 2024 sẽ là một năm có nhiều thách thức. Theo ước tính của Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt nam, có gần 278.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn trong năm 2024. Trong đó, 41% giá trị trái phiếu doanh nghiệp sắp đáo hạn thuộc nhóm bất động sản với gần 114.000 tỷ đồng, tiếp đến là nhóm ngân hàng với gần 55.000 tỷ đồng, chiếm 20%.

Từ năm 2024, Nghị định 65/2022 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và quốc tế được triển khai đầy đủ sau một thời gian hoãn một số quy định theo Nghị định 08/2023. Theo đó, những tổ chức phát hành bắt buộc phải có xếp hạng tín nhiệm; cá nhân đầu tư trái phiếu doanh nghiệp phải là nhà đầu tư chuyên nghiệp; rút ngắn thời gian phân phối trái phiếu doanh nghiệp của từng đợt phát hành... Điều này có thể khiến thị trường trái phiếu doanh nghiệp có thể sẽ gặp khó khăn, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp bất động sản trong bối cảnh thị trường bất động sản vẫn đang cho thấy sự phục hồi yếu.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2024, được hỗ trợ bởi dự báo kinh tế thuận lợi, tăng trưởng thu nhập phục hồi, định giá hấp dẫn và môi trường lãi suất thấp. Hơn nữa, dòng vốn nước ngoài được kỳ vọng sẽ quay trở lại Việt Nam, được thúc đẩy bởi việc cắt giảm lãi suất từ các ngân hàng trung ương toàn cầu tại các thị trường phát triển và đồng USD yếu hơn, khiến các thị trường như Việt Nam trở nên hấp dẫn hơn. Ngoài ra, những nỗ lực trong việc nâng hạn thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi tiếp tục hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư. Dữ liệu của Bloomberg cho thấy VN-Index đang giao dịch ở mức hấp dẫn với tỷ số Giá/Lợi nhuận (P/E) cho năm 2024 là 10.x.

Ở chiều ngược lại những rủi ro mà nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ phải đối mặt là: (1) xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ tạm ngưng trong bối cảnh cả sức mua (trong nước và thế giới) lẫn nhu cầu vốn của nền kinh tế Việt Nam đều chưa có sự cải thiện đáng kể; (2) giá cả hàng hóa bật tăng trở lại đi cùng xu hướng mạnh lên của đồng USD kéo theo mức lạm phát cao hơn; (3) căng thẳng địa chính trị trong khu vực và trên thế giới tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế của các đối tác thương mại và đầu tư lớn của Việt Nam.

Trong năm 2024, với kỳ vọng rằng sự phân hóa giữa các cổ phiếu sẽ tiếp tục rõ nét hơn đặt trong bối cảnh mức độ biến động lớn của thị trường, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên tập trung vào các doanh nghiệp đầu ngành với vị thế kinh doanh tốt, nền tảng tài chính vững mạnh, hưởng lợi từ chính sách trong nước và xu hướng toàn cầu. Các ngân hàng với chất lượng tài sản tốt, các doanh nghiệp công nghệ, bất động sản khu công nghiệp, các doanh nghiệp phát triển hạ tầng và công ty chứng khoán là những khoản đầu tư tiềm năng.

Các số liệu và thông tin trình bày trên đây được trích ra từ Báo cáo "Tình hình hoạt động của Quỹ Hưu trí tự nguyện" cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Sun Life Việt Nam. Các số liệu này đã được Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán và trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần.

2 Định hướng chiến lược hoạt động của Quỹ Hưu trí tự nguyện trong năm 2024

Trên cơ sở triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính 2024, Quỹ Hưu trí tự nguyện sẽ thực hiện đầu tư theo chiến lược sau:

Đối với danh mục trái phiếu: duy trì phân bổ tài sản vào trái phiếu chính phủ, đặc biệt là trái phiếu chính phủ dài hạn, theo quy định của pháp luật. Ưu tiên trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi các công ty đầu ngành, hoạt động kinh doanh và dòng tiền ổn định, lợi suất hợp lý với mức độ rủi ro thấp hoặc vừa phải.

Thanh khoản: duy trì một lượng tiền mặt và tiền gửi từ 3 – 5% để sẵn sàng cho các cơ hội giải ngân.

TẬP ĐOÀN

Sun Life

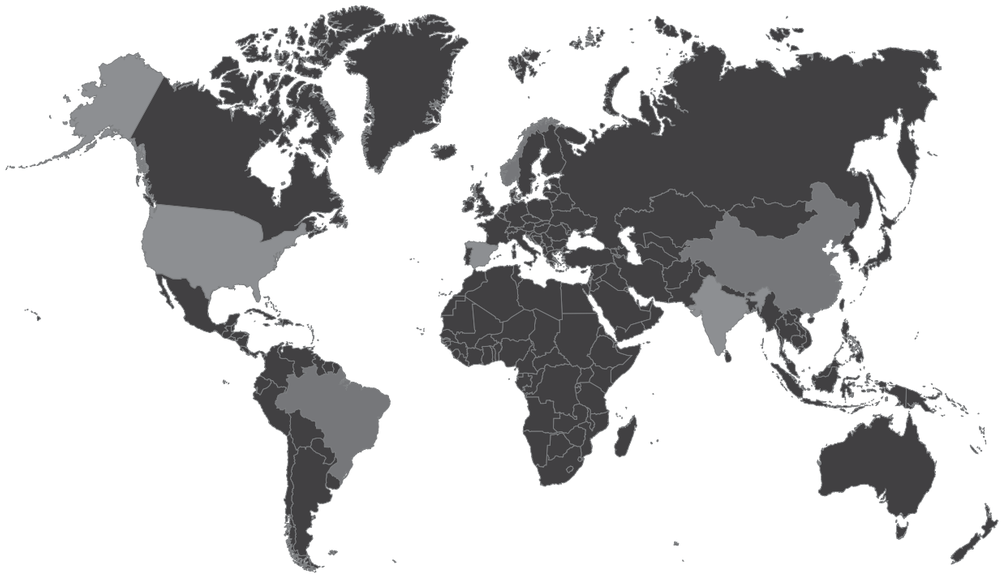

ĐƯỢC THÀNH LẬP

1865

TẠI CANADA

PHỤC VỤ

85 Triệu

KHÁCH HÀNG

HOẠT ĐỘNG TẠI

28

THỊ TRƯỜNG

1,400 TỶ ĐÔ LA CANADA

TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN QUẢN LÝ(*)

58,200

NHÂN VIÊN(*)

91,700

TƯ VẤN TÀI CHÍNH(*)

Giải thưởng

- Top 100 Công ty phát triển bền vững nhất thế giới
- Thương hiệu được tín nhiệm nhất
- Global100 15 năm liên tiếp
- Nơi làm việc tốt nhất

XẾP HẠNG SỨC MẠNH TÀI CHÍNH

Standard & Poor's	Moody's	A.M. Best	DBRS
AA	AA3	A+	AA

LỢI NHUẬN KINH DOANH

Đơn vị: triệu Đô Canada

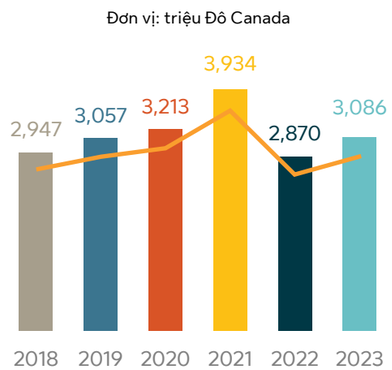

TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN

14,7%

CỔ TỨC TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Đơn vị: Đô Canada

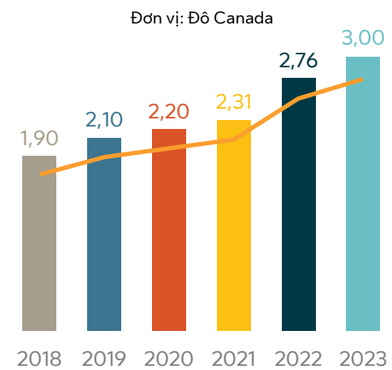

TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC

47%

(*) Số liệu tính đến 31/12/2023

SUN LIFE VIỆT NAM

TOP 1
SẢN PHẨM HƯU TRÍ

17.944
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ

54
VĂN PHÒNG KINH DOANH
& TỔNG ĐẠI LÝ TRÊN TOÀN QUỐC

CÔNG TY CUNG CẤP GIẢI PHÁP
BẢO HIỂM NHÂN THỌ
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2021

TOP 10 CÔNG TY
BẢO HIỂM NHÂN THỌ
UY TÍN NHẤT VIỆT NAM 2021

ĐẠT NHIỀU GIẢI THƯỞNG UY TÍN

"NƠI LÀM VIỆC XUẤT SẮC"
NĂM 2022, 2023
DO GREAT PLACE TO WORK® TRAO TẶNG